

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2021

Về việc tranh chấp
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HN ngày 04 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Th, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã An X, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Lung Ch, xã Định Th, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lâm Thị Th trình bày: Vợ chồng chung sống vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Th ngày 18/10/2011, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ hoặc bàn bạc chuyện chung sống của vợ chồng, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ 10 năm nay, không ai tới lui thăm viếng ai hết.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Chấp nhận cho chị Lâm Thị Th ly hôn với anh Ngô Văn T.

Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện ĐH. Chị Lâm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ngô Văn T được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt chị Th và anh T.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Th và anh T chung sống vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Th ngày 18/10/2011, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gả theo phong tục, tập quán ở địa phương. Xét tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ quan hệ và xa nhau từ 10 năm nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến ai. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Chị Lâm Thị Th và anh Ngô Văn T không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Th không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Th ly hôn anh Ngô Văn T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lâm Thị Th và anh Ngô Văn T không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Th không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011546 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt